TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HS-PT
Ngày: 20-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Vũ Dũng**

Các Thẩm phán: **Ông Trần Trung Hải**

Bà Nguyễn Thị Vân

Thư ký ghi biên bản phiên toà: **Ông Đinh Mạnh Tú –** Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: **Bà Dương Thị Huế** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 42/2023/TLPT-HS ngày 22 tháng 8 năm 2023, do có kháng cáo của các bị cáo Lê Xuân B, Vũ Ngọc A và Nguyễn Mạnh H2. Đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2023/HSST ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố YB1, tỉnh Yên Bái.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Xuân B; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 12-4-1982, tại tỉnh Yên Bái ; Nơi cư trú: Thôn LĐ, xã MQ, huyện TY, tỉnh Yên Bái; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Xuân T *(Đã chết)* và bà Lê Thị L - Sinh năm 1954; Có vợ là Nguyễn Thị H - Sinh năm 1990 *(Đã ly hôn)* và 01 con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2015, bị xử phạt vi phạm hành chính 02 lần với hình thức phạt tiền về hành vi *"Đánh bạc"*; Năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh Phú Thọ xử phạt 01 năm 06 tháng Cải tạo không giam giữ về tội *"Đánh bạc" (Đã được xoá tiền án, tiền sự)*. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21-3-2023 đến ngày 23-3-2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 41/LC-ĐCSHS. *Có mặt tại phiên tòa.*

2. Vũ Ngọc A; Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 20-8-1982, tại tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú : Tổ 13, thị trấn YB, huyện YB, tỉnh Yên Bái; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Vũ Xuân H1 *(Đã chết)* và bà Lê Thị K -Sinh năm 1943; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2012, bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính *"Đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh*

bắt buộc”, (Đã được xoá tiền sự). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21-3-2023 đến ngày 23-3-2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 44/LC-ĐCSHS. *Có mặt tại phiên tòa.*

3. Nguyễn Mạnh H2; Tên gọi khác : Không; sinh ngày 18-11-1979, tại tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Tổ 01, phường YT, thành phố YB1, tỉnh Yên Bái; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn T1 - Sinh năm 1952 và bà Đoàn Thị P - Sinh năm 1953; Có vợ là Phùng Thị V - sinh năm 1979 *(Đã ly hôn)* và có 01 con sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2008 và 2011 bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính *“Đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc”*; Năm 2018, bị Tòa án nhân dân thành phố YB1, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm 06 tháng Cải tạo không giam giữ về tội *“Trộm cắp tài sản”*. *(Đã được xoá tiền án, tiền sự)*. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21-3-2023 đến ngày 23-3-2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 42/LC-ĐCSHS. *Có mặt tại phiên tòa.*

Ngoài ra trong vụ án còn có 04 bị cáo khác và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đầm Mạnh H3, nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 20-3-2023 tại quán nước của Phạm Thanh T2 ở ven đường NVC thuộc tổ 11, phường ĐT, thành phố YB1, tỉnh Yên Bái có Lê Xuân B, Vũ Ngọc A, Nguyễn Mạnh H2 và Trương Minh H4 cùng ngồi uống nước. Trong khi uống nước các bị cáo nêu trên cùng rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức xóc đĩa thông qua ứng dụng *“xoc dia 2023”* cài đặt trên điện thoại. Số tiền đặt cược thấp nhất là 20.000 đồng, cao nhất là 170.000 đồng. Sau đó Vũ Ngọc A đi mượn 01 chiếc điện thoại di động của Đầm Mạnh H3 về đưa cho Lê Xuân B dùng điện thoại vào ứng dụng và trực tiếp cầm cái. Khi Lê Xuân B vào ứng dụng thì màn hình điện thoại hiển thị một bộ bát đĩa, bên trong đĩa là 04 quân vị có một mặt mầu trắng - đỏ, một mặt tối mầu và một bên có chữ Chẵn, một bên có chữ Lẻ. Khi đặt tiền cược vào bên chẵn hoặc lẻ xong, người chơi ấn ngón tay vào hình chiếc bát thì bát sẽ mở và hiện kết quả trong lòng đĩa. Ba quân vị cùng mầu, một quân vị khác mầu thì là Lẻ, những người đặt cửa Lẻ thắng cược và những người đặt cửa Chẵn thua cược và ngược lại khi có kết quả là có hai hoặc cả bốn quân vị cùng màu thì người đặt cửa Chẵn thắng, người đặt của Lẻ thua. Lê Xuân B sẽ thu tiền của những thua cược trả cho những người thắng cược bằng số tiền người đặt cược đã đặt, số tiền thừa Lê Xuân B được hưởng. Nếu thiếu thì Lê Xuân B phải bỏ tiền của mình bù vào số tiền thiếu.

Các bị cáo Lê Xuân B, Vũ Ngọc A, Nguyễn Mạnh H2 và Trương Minh Hoàng chơi được khoảng 10 phút thì có thêm Vũ Đình S và Trần Minh T3 đến cùng tham gia đánh bạc. Phạm Thanh T2 biết và đồng ý để cho các bị cáo Lê Xuân

B, Vũ Ngọc A, Nguyễn Mạnh H2, Trương Minh H4, Vũ Đình S và Trần Minh T3 đánh bạc tại quán của mình. Trong khi đánh bạc, do Lê Xuân B thua hết tiền nên hỏi vay và được Phạm Thanh T2 cho vay số tiền 1.000.000 đồng. Lê Xuân B đã dùng số tiền này để tiếp tục đánh bạc.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì Cơ quan điều tra Công an thành phố YB1 phát hiện, bắt quả tang các đối tượng đang tham gia đánh bạc nêu trên. Đã thu giữ của Lê Xuân B 980.000 đồng, Vũ Ngọc A 160.000 đồng, Nguyễn Mạnh H2 2.350.000 đồng, Vũ Đình S 1.600.000 đồng, Trần Minh T3 1.220.000 đồng, Trương Minh Hoàng 2.480.000 đồng. Tổng cộng là 8.790.000 đồng và 01 điện thoại di động.

Quá trình điều tra xác định Lê Xuân B sử dụng 1.550.000 đồng; Vũ Ngọc A sử dụng 300.000 đồng; Nguyễn Mạnh H2 sử dụng 1.800.000 đồng; Vũ Đình S sử dụng 1.540.000 đồng; Trần Minh T3 sử dụng 200.000 đồng và Trương Minh H4 sử dụng 300.000 đồng vào việc đánh bạc. Tổng cộng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 5.790.000 đồng.

Tại bán án hình sự sơ thẩm số: 54/2023/HSST ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố YB1, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

***1. Về tội danh**: Tuyên bố các bị cáo Lê Xuân B, Vũ Ngọc A, Nguyễn Mạnh H2, Trương Minh H4, Vũ Đình S, Trần Minh T3 và Phạm Thanh T2 phạm tội "Đánh bạc".*

2. Về hình phạt:

***2.1.** Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Xuân B 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Bị cáo được khấu trừ 03 ngày tạm giữ. Phạt bổ sung bị cáo Lê Xuân B 10.000.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước.*

***2.2.** Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Vũ Ngọc A 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Bị cáo được khấu trừ 03 ngày tạm giữ. Phạt bổ sung bị cáo Vũ Ngọc A 10.000.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước.*

***2.3.** Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt: Phạm Thanh T2 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày đi chấp hành án. Phạt bổ sung bị cáo Phạm Thanh T2 10.000.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước.*

***2.4.** Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt:Nguyễn Mạnh H2 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày đi chấp hành án. Bị cáo được khấu trừ 03 ngày tạm giữ. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Mạnh H2 10.000.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước.*

***2.5.** Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt: Vũ Đình S 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày đi chấp hành án. Bị cáo được khấu trừ 03 ngày tạm giữ. Phạt bổ sung bị cáo Vũ Đình S 10.000.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước.*

2.6. *Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt: Trần Minh T3 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung bị cáo Trần Minh T3 10.000.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước.*

2.7. *Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt: Trương Minh H4 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung bị cáo Trương Minh H4 10.000.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước.*

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ của các bị cáo được hưởng án treo trong thời gian thử thách; Quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28-7-2023, bị cáo Vũ Ngọc A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin thay đổi hình phạt từ hình phạt tù sang Cải tạo không giam giữ; bị cáo Lê Xuân B kháng cáo xin được giảm hình phạt và xin hưởng án treo. Ngày 07-8-2023 bị cáo Nguyễn Mạnh H2 kháng cáo xin được hưởng án treo. Ngày 18-9-2023, bị cáo Vũ Ngọc A có đơn xin thay đổi nội dung kháng cáo, xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Lê Xuân B, Vũ Ngọc A, Nguyễn Mạnh H2 giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hưởng án treo. Bị cáo Lê Xuân B xin rút nội dung kháng cáo giảm hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đề nghị Hội đồng xét xử: Về hình thức, chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định và hợp lệ. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 355; Điều 356, 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Mạnh H2; Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Xuân B và Vũ Ngọc A. Sửa một phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2023/HSST ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố YB1, tỉnh Yên Bái theo hướng: Giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm đối với cả 03 bị cáo có kháng cáo. Cho các bị cáo Lê Xuân B, Vũ Ngọc A được hưởng án treo theo chế định của Điều 65 Bộ luật hình sự và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo này theo quy định của pháp luật. Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh H2 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng án treo để được cải tạo, giáo dục tại cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo.

[1] Kháng cáo của các bị cáo Lê Xuân B, Vũ Ngọc A và Nguyễn Mạnh H2 làm trong hạn luật định. Đúng, đủ về hình thức và nội dung. Nên được Hội đồng xét xử xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo Lê Xuân B, Vũ Ngọc A và Nguyễn Mạnh H2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản

án sơ thẩm đã xác định, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ để kết luận: Các bị cáo Lê Xuân B, Vũ Ngọc A, Nguyễn Mạnh H2, Vũ Đình S, Trần Minh T3, Trương Minh H4 đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, được thua bằng tiền. Với số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 8.790.000 đồng *(Tám triệu bảy trăm chín mươi ngàn đồng)*. Bị cáo Phạm Thanh T2 không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng sử dụng địa điểm thuộc nơi quản lý của mình cho các bị cáo đánh bạc và cho bị cáo Lê Xuân B vay tiền để đánh bạc. Nên là đồng phạm với các bị cáo khác với vai trò giúp sức.

Các bị cáo đều là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, nhận thức rất rõ việc thực hiện hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích sát phạt nhau, nhằm thu lời bất chính. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc lớn hơn 5.000.000 đồng. Nên việc Toà án cấp sơ thẩm xét xử và quy kết các bị cáo phạm tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật. Hội đồng xét xử sơ thẩm cũng đã đánh giá đầy đủ tính chất, vai trò đồng phạm của các bị cáo, cho các bị cáo được hưởng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để cân nhắc mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo:

Các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ và phân công nhiệm vụ từ trước. Nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn và đều là đồng phạm với vai trò là người thực hành. Trong quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo Lê Xuân B giao nộp thêm giấy xác nhận của Công an xã NC, huyện MCC với nội dung bị cáo đã tố giác hành vi phạm tội của một số đối tượng nghiện chất ma tuý. Trên cơ sở nguồn tin báo của bị cáo, Cơ quan điều tra công an huyện MCC đã bắt giữ và khởi tố Lý Thị M về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*. Nên bị cáo Lê Xuân B được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự do đã *"Lập công chuộc tội"*. Các bị cáo Vũ Ngọc A và Lê Xuân B xuất trình thêm tài liệu là biên lai thu tiền phạt với số tiền mỗi bị cáo đã nộp là 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)*. Tương đương ½ số tiền phạt bổ sung của bản án sơ thẩm đã tuyên. Thể hiện các bị cáo đã chủ động thi hành một phần hình phạt bổ sung của bản án sơ thẩm. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để khoan hồng cho các bị cáo.

Tuy bị cáo Lê Xuân B trước đây đã có tiền án, tiền sự. Nhưng đều đã được xoá tiền sự, xoá án tích từ năm 2017. Bị cáo Vũ Ngọc A trước đây đã có một tiền sự, nhưng đã được xoá tiền sự từ năm 2014. Nên các bị cáo đều thuộc trường hợp được xoá án tích, xoá tiền sự với thời gian rất lâu trước khi phạm tội lần này. Tính chất, mức độ của tội phạm mới được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nên các bị cáo Lê Xuân B, Vũ

Ngọc A có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tại phiên tòa phúc thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, cho các bị cáo Lê Xuân B, Vũ Ngọc A hưởng án treo là thỏa đáng và có căn cứ pháp luật. Được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo Nguyễn Mạnh H2, trước khi phạm tội có nhiều tiền án, tiền sự. Tuy bị cáo có giao nộp thêm biên lai thu tiền phạt nhưng số tiền phạt mà bị cáo nộp là 1.200.000 đồng *(Một triệu hai trăm ngàn đồng)*. Không đến ½ mức tiền phạt của bản án sơ thẩm đã tuyên. Nên không được coi là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà, bị cáo khai có bố là Nguyễn Văn T1 được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến, nhưng không xuất trình được tài liệu để chứng minh. Nên bị cáo không được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ nào khác. Vì vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ, cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm số: 54/2023/HSST ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố YB1, tỉnh Yên Bái theo hướng chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Xuân B, Vũ Ngọc A, giữ nguyên mức hình phạt và cho các bị cáo này hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Mạnh H2, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

Việc sửa bản án sơ thẩm là do có phát sinh tình tiết mới tại phiên toà, nên cấp sơ thẩm không có lỗi.

[4.] Do kháng cáo của các bị cáo Lê Xuân B, Vũ Ngọc A được Hội đồng xét xử chấp nhận. Nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Mạnh H2 không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Xuân B, Vũ Ngọc A; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Mạnh H2. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2023/HSST ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố YB1, tỉnh Yên Bái, như sau:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Xuân B, Vũ Ngọc A và Nguyễn Mạnh H2 phạm tội *"Đánh bạc"*.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Xuân B: 01 *(Một)* năm 03 *(Ba)* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 *(Hai)* năm 06 *(Sáu)* tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, là ngày 20 tháng 9 năm 2023.

2.2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc A: 01 *(Một)* năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 *(Hai)* năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, là ngày 20 tháng 9 năm 2023.

Giao bị cáo Lê Xuân B cho Ủy ban nhân dân xã MQ, *huyện TY, tỉnh Yên Bái; Giao bị cáo Vũ Ngọc A cho Uỷ ban nhân dân thị trấn YB, huyện YB, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú trong việc giám sát và giáo dục bị cáo; trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.*

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo nào cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2.3. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H2: 09 *(Chín)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày đi chấp hành án. Bị cáo được khấu trừ 03 ngày tạm giữ.

3. Về án phí: Các bị cáo Lê Xuân B, Vũ Ngọc A không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Mạnh H2 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Toà án Cấp cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- PV27 CA tỉnh Yên Bái;
- VKS, CA, TAND, Tp. YB1;
- THADS Tp. YB1;
- Các bị cáo; Công an trại tạm giam.
- UBND xã MQ, h. TY
- UBND thị trấn YB, h.YB
- Lưu hồ sơ, Tập án, HCTP.
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Dũng